

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT

Ngày 14 - 3 - 2023

“V/v Khởi kiện hành vi hành chính và
quyết định hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Ngọc và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLPT- HC ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc khởi kiện hành vi hành chính và quyết định hành chính. Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1944; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố Đ2, phường Đ1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2021), (Có mặt).

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2.2. Chủ tịch UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H: Ông Nguyễn Văn D – Chức vụ: Phó Chủ tịch là đại diện theo ủy quyền

của Chủ tịch UBND thị trấn H (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2021 và ngày 08/3/2022), (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Vũ Trường H1 – Luật sư Công ty Luật TNHH A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2021, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 11 tháng 7 năm 2021, ông Nguyễn Văn Đ có Đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai do gia đình ông xây dựng tường rào bao quanh phần diện tích lối đi của gia đình ông có từ những năm 1974 nhưng bị gia đình ông Trần Đức N phá dỡ và tranh chấp không cho ông xây. Ngày 16 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn H có Văn bản số 272/UBND-TP nội dung nêu “Sau khi xem xét nội dung đơn, căn cứ hồ sơ vụ việc và Kết luận nội dung tố cáo số 02/KL-UBND ngày 17/3/2021 của UBND thị trấn H, các quy định của pháp luật hiện hành, UBND thị trấn H không thụ lý đơn của ông Nguyễn Văn Đ. Lý do: không có cơ sở để xem xét giải quyết”. Việc Ủy ban nhân dân thị trấn H không thụ lý đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Văn Đ cũng như không tiến hành hoà giải đã vi phạm Điều 202 Luật đất đai năm 2013 cũng như Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H. Trong Quyết định có nêu hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn Đ là đã tự ý xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên phần đất do UBND thị trấn quản lý và ra quyết định phạt ông Nguyễn Văn Đ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), ngoài ra còn buộc ông Đ phải tháo dỡ, thu dọn vật tư, vật liệu, các loại vật liệu khác và khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính của ông Đ gây ra. Việc gia đình ông Đ xây dựng tường bao loan trên phần đất gia đình ông đã có và sử dụng từ những năm 1974 đến nay là hợp pháp. Tuy phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng là lối đi duy nhất của gia đình ông Đ từ năm 1974 đến trước khi ông Đ mở cổng mới. Ngay sau khi được giao đất năm 1974 gia đình ông Đ đã cải tạo, mở rộng, đổ bê tông lối đi và trồng cây cối trên đất (hiện vẫn còn hàng cây xà cừ làm minh chứng). Các nhân chứng còn sống đã có ý kiến trong biên bản xác minh nguồn gốc lối đi do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H ký. Hai bản đồ năm 1978 và năm 2008 do Nhà nước lập đều thể hiện nhà ông Đ chỉ có lối đi duy nhất này. Ông

Chủ tịch Đ3 biết rất rõ lối đi này là do ông Đ tạo lập. Tuy nhiên không biết vì lý do gì ông Đoàn lại quyết tâm lấy bằng được 58m² là lối đi của nhà ông Đ. Vào năm 2010, 2011, khi nhà nước xây dựng rãnh thoát nước cho nhân dân trong thôn thì một số cây cối gia đình ông Đ phải chặt còn được Ban giải phóng mặt bằng của huyện B đền bù.

Nay người khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thị trấn H huỷ bỏ Văn bản không thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai số 272/UBND-TP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, thực hiện hành vi tiến hành hòa giải giữa ông Đ và ông N theo quy định của Luật đất đai và đề nghị Tòa án huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị trấn H và Chủ tịch UBND thị trấn H do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D - Phó chủ tịch UBND huyện H trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất, căn cứ vào hồ sơ địa chính, sổ bộ thuế hộ ông Nguyễn Văn Đ ở tổ dân phố C sử dụng thửa đất số 235, tờ bản đồ số 24 (bản đồ 299) diện tích 455m², diện tích này không bao gồm lối đi vào hộ ông Nguyễn Văn Đ (phần diện tích từ cổng ông bà N đến hết đất hộ ông bà N). Hộ ông Nguyễn Văn Đ chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nêu trên cũng như diện tích lối đi vào nhà ông Nguyễn Văn Đ. Tại buổi làm việc giữa UBND thị trấn H và ông Nguyễn Văn Đ ngày 24/6/2021 ông Đ khẳng định và công nhận diện tích gia đình ông 455m², diện tích này chưa bao gồm đường đi vào thửa đất nhà ông Đ.

Về trình tự thủ tục ban hành: Ngày 11/7/2021 Ủy ban nhân dân thị trấn H nhận đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai. Ngày 14/7/2021 cán bộ tiếp nhận đơn đã làm việc với ông Đ xác định nội dung đề nghị, đề xuất chủ tịch Ủy ban nhân dân giao cán bộ địa chính tham mưu giải quyết. Căn cứ vào hồ sơ quản lý đất đai, căn cứ kết luận số: 02/KL-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, Ủy ban xác định đơn của ông Nguyễn Văn Đ không có cơ sở xem xét giải quyết, lý do ông Đ lấn chiếm đất do Ủy ban nhân dân thị trấn H quản lý, ông Đ không có tranh chấp với hộ gia đình, cá nhân nào.

Về Quyết định số: 678/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H: Căn cứ vào hồ sơ giải quyết Kết luận nội dung tố cáo số 02/KL-UBND ngày 17/3/2021, Căn cứ Biên bản làm việc ngày 29/9/2021, Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 143/BB-VPHC lập ngày 09/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Nghị định số:

100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đường sắt. Việc ông Nguyễn Văn Đ tự ý xây dựng trái phép các đoạn đường bao loan và công trên phần diện tích đất (phía bắc thửa đất số 236, tờ bản đồ 299, số 24) ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do Ủy ban nhân dân thị trấn H quản lý.

Ủy ban nhân dân thị trấn H ban hành Văn bản số 272/UBND-TP ngày 16/8/2021 về việc trả lời đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai và Quyết định số: 678/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2021 là đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án giữ nguyên Công văn số: 272/UBND-TP ngày 18/8/2021 về việc trả lời đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai và Quyết định số: 678/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính.

Với nội dung nêu trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Điều 202, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, tuyên bố hành vi không tiến hành hòa giải của Ủy ban nhân dân thị trấn H là trái pháp luật, hủy bỏ Văn bản số: 272/UBND-TP ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn H phải tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật, hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 678/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/10/2022 và ngày 28/10/2022, UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên

tòa phúc thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận kháng cáo của UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H, sửa bản án sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 29/9/2022 của TAND huyện B theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật:

Ngày 20/8/2021, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản không thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai số 272/UBND-TP ngày 16/8/2021 của UBND thị trấn H, đề nghị Ủy ban thực hiện hành vi tiến hành hòa giải giữa ông Đ và ông N theo quy định của Luật đất đai và đề nghị Tòa án huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn H. Căn khoản 2, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính, quyết định hành chính trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B là có căn cứ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người bị kiện, Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ vụ án nhận thấy:

[2.1] Về yêu cầu hủy Văn bản không thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai số 272/UBND-TP ngày 16/8/2021 của UBND thị trấn H, đề nghị Ủy ban thực hiện hành vi tiến hành hòa giải giữa ông Đ và ông N theo quy định của Luật đất đai

Xét về nguồn gốc diện tích đất ông Đ đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai và quy trình giải quyết đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1.1] Về nguồn gốc diện tích ông Đ đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai:

Năm 1974, gia đình ông Nguyễn Văn Đ được Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Hường giao diện tích đất là 360m². Đến năm 1978, lập bản đồ 299, đo đạc lại thì thửa đất ông Đ được giao năm 1974 có diện tích là 455m², thuộc thửa đất số 235, tờ bản đồ 24, địa chỉ tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi Hợp tác xã Tiên Hường giao đất cho nhà ông Đ thì đã có 01 lối đi vào thửa đất nhà ông Đ với chiều rộng khoảng 1,5m kéo từ phía đường dân sinh chạy dọc theo đất của nhà ông Trần Đức N là thửa đất số 236, tờ bản đồ 24 (theo bản đồ 299). Giáp với lối đi này là mương dẫn nước cho ruộng lúa. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận ông Đ đã sử dụng lối đi vào thửa đất kể từ khi được giao, còn ông N sử dụng thửa đất kể từ khi được bố mẹ tách cho là từ năm 1983 cho đến nay. Quá trình sử dụng lối đi thì cả ông Đ và ông N đều cùng nhau tôn tạo, đổ đất mở rộng đường đi chung, trên đường đi ông Đ có trồng một số cây xà cừ ở rìa lối đi này. Trong quá trình sử dụng lối đi thì địa phương có lấy một phần lối đi và đã bồi thường cây cối trên đất cho gia đình ông Đ (ông Đ không được bồi thường về đất).

[2.1.2] Quy trình giải quyết đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ:

Ngày 26/3/2020, ông Trần Đức N có đơn tố giác ông Nguyễn Văn Đ gửi Đảng uỷ, UBND, Công an thị trấn H về hành vi lấn chiếm đất công (Bút lục 66).

Ngày 30/4/2020, UBND thị trấn H tiến hành làm việc, kiểm tra tại thực địa hộ ông Nguyễn Văn Đ nhận thấy hộ ông Đ xây dựng tường rào trong phạm vi đất giành cho đường bộ (đường ngõ) do UBND thị trấn H quản lý. Ủy ban yêu cầu ông Đ chấm dứt hành vi xây dựng và tự tháo dỡ phần tường bao loan đã xây dựng trước 16 giờ 00 phút ngày 03/5/2020. Tại buổi làm việc ông Đ có ý kiến: Tôi nhất trí với ý kiến của UBND thị trấn và cam kết tháo dỡ phần tường bao loan nêu trên theo đúng yêu cầu của UBND thị trấn, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật (Bút lục 76).

Ngày 04/5/2020 và ngày 19/5/2020 ông Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với gia đình ông Trần Đức N gửi UBND thị trấn H (Bút lục 77).

Ngày 24/6/2020, UBND thị trấn H tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn Đ về việc ông Đ có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai đề ngày 04/5/2020. Tại buổi làm việc ông Đ xác nhận diện tích đất của gia đình được giao sử dụng là 455m², chưa bao gồm đường đi vào thửa đất (phần đường đi từ cổng nhà ông N tổ dân phố C đến hết đất nhà ông N) và đề nghị Ủy ban làm rõ diện tích đất tức phần lối đi vào thửa đất nhà ông từ cổng nhà ông bà N đến hết đất nhà ông bà N là đất của ai, ai có quyền sử dụng, ngoài ra không có đề nghị gì (Bút lục 74).

Ngày 03/7/2020 và ngày 14/7/2020, UBND thị trấn H đã làm việc với ông Trần Đức N và một số công dân cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất với

hộ ông Nguyễn Văn Đ về lối đi vào thửa đất nhà ông Đ.

Ngày 17/7/2020, UBND thị trấn H ban hành Công văn số 131/CV-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của công dân gửi ông Nguyễn Văn Đ, với nội dung: *“Căn cứ hồ sơ địa chính, sổ bộ thuế, hộ ông bà Nguyễn Văn Đ (Vĩnh) ở TDP Cửa Đồng sử dụng thửa đất số 235, tờ bản đồ số 24 (Bản đồ 299), diện tích 455m², diện tích này không bao gồm phần lối đi vào hộ ông Nguyễn Văn Đ (phần diện tích từ cổng hộ ông bà N đến hết đất hộ ông bà N). Hộ ông Nguyễn Văn Đ (Vĩnh) chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích gia đình đang sử dụng nêu trên cũng như diện tích lối đi ông Nguyễn Văn Đ đề nghị xác nhận.*

Căn cứ kết quả xác minh thu thập ý kiến của những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất với hộ ông Nguyễn Văn Đ, UBND thị trấn H được biết: Hộ ông Nguyễn Đ được HTX nông nghiệp Tiên Hường giao đất năm 1974, thời điểm giao đất hộ ông bà Đ đi vào thửa đất thông qua lối đi tại vị trí hiện trạng lối đi ngày nay, bên cạnh lối đi là đất nông nghiệp, tuy nhiên lối đi này không nằm trong diện tích hộ ông bà Đ được HTX nông nghiệp Tiên Hường giao đất. Quá trình sử dụng đất hộ ông bà Đ đã đổ đất để cải tạo mở rộng, nâng cao lối đi và dần dần hình thành như ngày nay. Quá trình sử dụng hộ ông bà Đ sử dụng diện tích này là lối đi ra đường ngõ xóm, cùng sử dụng với hộ ông bà Đ có hộ ông bà N sử dụng một phần diện tích này từ khi làm nhà và ra ở riêng.

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo chỉnh trang và phát triển đô thị Khu vực số 1 thuộc thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích lối đi nêu trên được quy hoạch là đường giao thông.

Về đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ: UBND thị trấn H xác nhận diện tích lối đi vào thửa đất hộ ông bà Đ (từ cổng nhà ông bà N đến hết đất nhà ông bà N) là đường giao thông, do UBND thị trấn H quản lý, hộ ông Nguyễn Văn Đ có thể sử dụng để làm lối đi ra đường ngõ chung của tổ dân phố. Để đảm bảo việc sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, tránh mâu thuẫn trong khu dân cư UBND thị trấn H yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn Đ chỉ sử dụng phần diện tích nêu trên vào mục đích đất giao thông, không xây tường bao, chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất....” (Bút lục 79).

Sau khi nhận được văn bản số 131/CV-UBND nêu trên của UBND thị trấn H, ông Đ không có khiếu nại hay phản đối gì.

Ngày 12/01/2021, ông Trần Đức N có đơn tố cáo ông Nguyễn Văn Đ là hàng xóm liền kề đã có hành vi xây dựng tường bao lấn chiếm đất công tại tổ dân phố Cửa Đồng.

Ngày 21/01/2021, UBND thị trấn H ban hành Thông báo số 11/TB-

UBND về việc thụ lý tố cáo và thông báo số 12/TB-UBND về nội dung tố cáo (Bút lục 238 - 239)

Ngày 22/01/2021, UBND thị trấn H ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc thành lập tổ xác minh nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn Đ có hành vi xây tường bao loan lấn chiếm đất công (Bút lục 237).

Ngày 17/3/2021, UBND thị trấn H ban hành Kết luận tố cáo số 02/KL-UBND đối với ông Nguyễn Văn Đ với nội dung kết luận: *Ông Nguyễn Văn Đ đã có hành vi xây dựng tường bao lấn, chiếm đất do UBND thị trấn H quản lý. Nội dung tố cáo của công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Đ đã có hành vi xây dựng tường bao lấn, chiếm đất do UBND thị trấn H quản lý là tố cáo đúng.* (Bút lục 119)

Ngày 31/3/2021, ông Đ có đơn khiếu nại Kết luận tố cáo số 02/KL-UBND.

Ngày 09/4/2021, UBND thị trấn H ban hành Thông báo số 34/TB- UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại do không có căn cứ để thụ lý giải quyết (Bút lục 78)

Ngày 11/7/2021, ông Nguyễn Văn Đ có đơn gửi UBND thị trấn H đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Trần Văn N, với nội dung đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết: *“1. Xác định người có quyền sử dụng đất với diện tích tranh chấp là lối đi thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình tôi có diện tích khoảng 58m²*

2. Yêu cầu UBND thị trấn H công nhận 7 cây xà cừ từ năm 1974 dọc lối đi 58m² là thuộc quyền sở hữu của tôi” (Bút lục 27).

Ngày 16/8/2021 UBND thị trấn H ban hành Công văn số 272/UBND-TP về việc trả lời đơn đề nghị hoà giải tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Văn Đ với nội dung: Không thụ lý đơn do không có cơ sở để xem xét giải quyết (Bút lục 32).

Như vậy, sau khi xem xét đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ; căn cứ hồ sơ quản lý đất đai của địa phương; căn cứ Văn bản số 131/CV-UBND ngày 17/7/2020 của UBND thị trấn H trả lời cho ông Đ và Kết luận nội dung tố cáo số 02/KL-UBND ngày 17/3/2020 của UBND thị trấn H, UBND thị trấn H xác định ông Đ có hành vi vi phạm là xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên diện tích đất thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do UBND thị trấn H quản lý, ông Đ không có tranh chấp đất với hộ gia đình ông Trần Đức N hay cá nhân nào khác nên không thuộc trường hợp Chủ tịch UBND thị trấn H có trách nhiệm hòa giải theo quy định tại khoản 3 Điều 202 Luật đất đai năm 2013, do vậy ngày 16/8/2021, UBND thị trấn H ra Văn bản số 272/UBND –TP trả lời đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Văn Đ, nội dung không

thụ lý đơn của ông Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPHC ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn H (Viết tắt là Quyết định số 678):

[2.2.1] Xét về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 678:

Tại Văn bản số 131/CV-UBND ngày 17/7/2020, UBND thị trấn H trả lời ông Đ nội dung: Lối đi vào thửa đất hộ ông bà Đ (từ cổng nhà ông bà N đến hết đất nhà ông bà N) là đường giao thông, do UBND thị trấn H quản lý và tại Kết luận nội dung tố cáo số 02/KL-UBND ngày 17/03/2021 của UBND thị trấn H, xác định ông Nguyễn Văn Đ đã có hành vi vi phạm pháp luật là xây tường bao đê lấn, chiếm phần diện tích đất dành cho đường giao thông do UBND thị trấn H quản lý.

Ngày 29/9/2021, Tổ công tác của UBND thị trấn H đã tiến hành lập biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn Đ, tiến hành kiểm tra thực địa, ghi nhận hiện trạng công trình xây dựng của hộ ông Đ đã xây dựng trái phép trên diện tích đất lấn là đất hành lang an toàn giao thông do UBND thị trấn H quản lý (có chụp bản ảnh và mô tả chi tiết hiện trường). Ông Đ trình bày toàn bộ 04 đoạn tường bao loan và cổng sắt xây dựng trên phần đất này được xây dựng từ tháng 4/2020 đến ngày 25/6/2021 hoàn thành (xây làm nhiều đợt). Cụ thể, ông Đ đã có hành vi xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên phần diện tích đất tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do UBND thị trấn H quản lý.

Ngày 09/12/2021, Công an thị trấn H đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 143 đối với ông Nguyễn Văn Đ về hành vi: “*Dựng cổng ra vào, tường rào các loại trong phạm vi đất dành cho đường bộ, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 6, điểm b khoản 8, điểm a khoản 9 Điều này*”; đồng thời có báo cáo số 87/BC-CATT về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ gửi Chủ tịch UBND thị trấn H (Bút lục 105 -107)

Ngày 10/12/2021, Chủ tịch UBND thị trấn H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Đ về hành vi xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên phần diện tích thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do UBND thị trấn H quản lý (Bút lục 93).

Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 79 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt (sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2019/NĐ-CP) thì Công an thị trấn H lập biên bản vi phạm hành chính số 143/BB-VPHC ngày 09/12/2021 đối với ông Đ là có căn cứ.

Căn cứ Điều 38, khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1, khoản 4 Điều 74 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng công an cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, Công an thị trấn H đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của ông Đ đến UBND thị trấn để xử phạt theo thẩm quyền đúng quy định.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 143/BB-VPHC ngày 09/12/2021, ngày 10/12/2021, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a khoản 5 Điều 12, khoản 1 Điều 74 và khoản 1 Điều 75 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Ngày 10/12/2021, Chủ tịch UBND thị trấn H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Đ là đúng thẩm quyền.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPHC ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn H về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thể hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 38 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.2.2] Về nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPHC ngày 10/12/2021:

Gia đình ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng thửa đất số 235, tờ bản đồ số 24 (Bản đồ 299), có diện tích 455m², tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B. Quá trình sử dụng đất, ông Đ đã tự ý xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên phần diện tích đất (phía bắc giáp thửa số 236, tờ bản đồ 299) ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do UBND thị trấn H quản lý từ tháng 04/2020 đến tháng 6/2021. Qua giải quyết đơn tố cáo của ông Trần Đức N (là hộ dân ở liền kề nhà ông Đ) cũng như qua giải quyết đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ về việc xác định làm rõ diện tích lối đi vào thửa đất nhà ông (Từ cổng nhà ông bà Nn ở TDP Cửa Đồng đến hết đất nhà ông bà N) là đất của ai. UBND thị trấn H đã phát hiện ông Đ có hành vi vi phạm, nên UBND thị trấn H đã tiến hành đo đạc, kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng trái phép của gia đình ông Đ và lập biên bản làm việc. Kết quả đo đạc, kiểm tra hiện trạng thể hiện: Vị trí công trình ông Đ xây dựng trái phép trên diện tích đất lấn là đất giao thông do UBND thị trấn quản lý nằm ở phía bắc thửa đất số 236, tờ bản đồ 299. Tại thời điểm kiểm tra hộ ông Đ đã xây dựng tường bao và cổng bao quanh phần diện tích đất lấn hành lang an toàn giao thông do UBND thị trấn quản lý, cụ thể chi tiết: Đoạn tường bao thứ nhất giáp nhà ông Trần Đức N, ông Đ xây dựng tường 10 (dày 10cm) bằng gạch, không trát với chiều dài là 14,56m, có 04 cột trụ, mỗi trụ xây 20x20cm, chiều cao từ 1,13m đến 2,24m tính từ mặt đất; đoạn tường bao thứ 2 giáp đường bê tông tổ dân phố Cửa Đồng, ông Đ xây dựng đoạn tường 10, bằng gạch, trát xi cát với chiều dài 4,64m, có 02 cột trụ, mỗi trụ xây (20x20)cm, chiều cao tường từ 2,07m đến

2,22m tính từ mặt đất; đoạn tường bao thứ 3 giáp đường bê tông tổ dân phố Cửa Đồng, ông Đ xây dựng đoạn tường 10 bằng gạch trát xi măng với chiều dài là 10,16m, có 02 cột trụ, mỗi trụ xây (20x20)cm, chiều cao tường tính từ mặt đất là 2,07m; đoạn tường cao thứ 4 giáp đường bê tông tổ dân phố Cửa Đồng, ông Đ xây đoạn tường 10 bằng gạch, trát xi măng, với chiều dài 3,4m, có 02 trụ cột, trong đó có 01 trụ xây (20x20)cm và 01 trụ (20x30)cm, chiều cao tường từ mặt đất là 1,95m đến 2,07m; đoạn cổng sắt giáp với đất đường ngõ, ông Đ dựng cổng bằng sắt khung tuýp cao 1,2m bằng sắt tây, phần còn lại hàn song bằng sắt vuông đặc loại (1x1)cm, rộng 2,5m, cao 2,8m.

Căn cứ hồ sơ địa chính, sổ bộ thuế, hộ ông bà Nguyễn Văn Đ (Vĩnh) ở tổ dân phố Cửa Đồng sử dụng thửa đất số 235, tờ bản đồ số 24 (Bản đồ 299), diện tích 455m². Thửa đất này có một lối đi rộng khoảng 03m chạy dài từ đường trục, dọc theo thửa đất số 236 để vào thửa đất 235. Phần diện tích đất mà ông Đ đã xây tường bao và đổ bê tông là diện tích được thể hiện là đường đi vào thửa đất số 235, không nằm trong diện tích hộ ông Đ được Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Hường giao năm 1974. Hộ ông Nguyễn Văn Đ chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất gia đình đang sử dụng nêu trên cũng như diện tích lối đi ông Nguyễn Văn Đ xây tường bao và cổng.

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo chỉnh trang và phát triển đô thị Khu vực số 1 thuộc thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích lối đi nêu trên được quy hoạch là đường giao thông. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành luật đất đai quy định: Trường hợp sử dụng đất sau khi có quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất để xác định mục đích chính.

Ngày 09/12/2021, Công an thị trấn H lập biên bản vi phạm hành chính số 143/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Đ về hành vi xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên phần diện tích đất thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do UBND thị trấn H quản lý. Ngày 10/12/2021, Chủ tịch UBND thị trấn H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Đ, phạt tiền 2.500.000đ, buộc ông Đ phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Như vậy, Chủ tịch UBND thị trấn H căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định.

[3] Từ nhận định nêu trên xét thấy kháng cáo của người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND là có căn cứ chấp nhận. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, tuyên bố hành vi không tiến hành hòa giải của Ủy ban nhân dân thị trấn H là trái pháp luật, hủy bỏ Văn bản số: 272/UBND-TP ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn H phải tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật và hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

[4] Ngoài ra, về xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngày 05/7/2021, ông Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai gửi UBND thị trấn H đề nghị giải quyết: *“Xác định người có quyền sử dụng đất đối với diện tích lối đi thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông có diện tích 58m² và yêu cầu UBND thị trấn H công nhận 07 cây xà cừ ông trồng từ năm 1974 dọc lối đi 58m² là thuộc quyền sở hữu của ông”*. Ngày 16/8/2021, UBND thị trấn H có Văn bản số 272/UBND –TP ngày 16/8/2021 trả lời không thụ lý đơn của ông Đ vì không có cơ sở để xem xét; ngày 10/12/2021 Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ đối với ông Nguyễn Văn Đ do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính là tự ý xây dựng trái phép các đoạn tường bao loan và cổng trên phần diện tích đất thuộc phạm vi đất dành cho đường bộ do UBND thị trấn H quản lý. Ông Đ khởi kiện đề nghị TAND huyện B hủy văn bản số 272/UBND –TP ngày 16/8/2021 của UBND thị trấn H và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND thị trấn H. Quá trình giải quyết vụ án, ông N xác định không có tranh chấp gì với ông Đ; căn cứ vào quá trình tố tụng xác định ông N không có quyền, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H nên căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xác định lại và không đưa ông N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nhưng do ông Đ thuộc trường hợp người cao tuổi (đã trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí, do vậy thuộc đối tượng được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại UBND và Chủ tịch UBND thị trấn H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng: Do bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ nên ông Đ phải chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Đ đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sửa Bản án sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 220 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 38, Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 5 Điều 12, khoản 1 Điều 74 và khoản 1 Điều 75 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc đề nghị:

+ Hủy Văn bản số 272/UBND-TP ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn H phải tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật;

+ Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 678/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003575 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả Ủy ban nhân dân thị trấn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004035 ngày 27/10/2022; hoàn trả Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004052 ngày 07/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Đ đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà